

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1018/2026/DS-PT

Ngày: 14 – 8 - 2026

*V/v tranh chấp hợp đồng cho
thuê mặt bằng và yêu cầu bồi
thường thiệt hại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Bà Mạc Thị Chiên

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Minh Trang

Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Khánh Linh** – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông **Tô Hoàng Ôn** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 12, 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1002/2026/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng cho thuê mặt bằng và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2026/DS-ST ngày 18 tháng 03 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1273/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 1086/2026/QĐ-PT ngày 27 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Đ.

Địa chỉ trụ sở: Số A, ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Số I, Khu B, phường T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông **Hoàng Nghĩa H**, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường L, phường T, thành phố Hồ Chí Minh

Ông **Nguyễn Triều P**, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, phường Đ, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn: Bệnh viện Nhi đồng thành phố C.**

Địa chỉ trụ sở: Số C, đường N, phường A, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông Đặng Quốc T, sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ: Số B, khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

Ông Trần Lâm S, sinh năm 1961. (có mặt)

Địa chỉ: Số A, đường B, KDC I, phường T, thành phố Cần Thơ.

- **Người kháng cáo: Bệnh viện Nhi đồng thành phố C, Công ty TNHH Đ**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Nghĩa H trình bày:

Công ty TNHH Đ (*gọi tắt Công ty Đ*) là đơn vị tham gia đấu giá theo Thông báo số 83/TB-TTĐVDG ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố C về kết quả đấu giá tài sản: Quyền khai thác mặt bằng căn tin, nhà ăn dinh dưỡng tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố C. Tại quy chế đấu giá, vị trí và diện tích cho thuê gồm:

1. Căn tin: Tại tầng 1 – diện tích 180,0m².
2. Căn tin: Tại tầng 2 – Diện tích 160,0m².
3. Nhà ăn dinh dưỡng: Tại tầng 2 – diện tích 300,0m².

Công ty Đ đã trúng đấu giá với tổng giá trị là 5.715.500.000 đồng cho toàn bộ thời gian khai thác là 36 tháng.

Việc lập Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 10/3/2021 giữa Bệnh viện Nhi đồng thành phố C và Công ty Đ về việc cho thuê để khai thác mặt bằng căn tin, nhà ăn dinh dưỡng tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố C, và ký kết Hợp đồng số 0121/HĐCTNA.BVNĐ ngày 19/3/2021.

Trong phương án kinh doanh của Công ty Đ khi tham gia đấu giá và quyết định chào giá, dựa trên cơ sở hoạt động thực của Bệnh viện N. Nguồn thông tin trên trang chính <http://nhidongcantho.org.vn> với tựa đề Giới thiệu Chặng đường hơn 40 năm hình thành và phát triển của Bệnh viện Nhi đồng thành phố C, cụ thể:

“.... Ngày 25/4/2016, Bệnh viện được dời về cơ sở mới tại số C đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Đây là công trình Bệnh viện có kiến trúc hiện đại tại khu vực Đồng bằng Sông C, với quy mô 500 giường; cơ sở V, và được đầu tư những trang thiết bị hiện đại, nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

Đến nay, quy mô Bệnh viện đã được nâng lên 600 giường bệnh kế hoạch, thực kê 907 giường. Với 17 khoa lâm sàng, 4 khoa cận lâm sàng, 9 phòng chức năng. Về cơ cấu nhân sự Bệnh viện gồm 1 Giám đốc, 3 phó Giám đốc, 607 CBVC.

Trung bình mỗi ngày Bệnh viện tiếp nhận gần 2.000 lượt khám bệnh ngoại trú và số bệnh nhi điều trị nội trú từ 700 - 1.200.

Trong năm 2019, công suất sử dụng giường bệnh đạt 93% tăng 11.2% so với năm 2018; tỉ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt 88.3%, tăng 0.7%, kết quả đánh giá chất lượng Bệnh viện đạt 80/83 tiêu chí, chiếm 95% tỷ lệ áp dụng”.

Như vậy, với phương án kinh doanh của Công ty Đ doanh thu và lợi nhuận chủ yếu từ những suất ăn dinh dưỡng bắt buộc đối với số bệnh nhân điều trị nội trú trên tổng số giường thực kê của Bệnh viện.

Tại Khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng số 0121/HĐCTNA.BVNĐ quy định “*Bên A bàn giao mặt bằng Căn tin, Nhà ăn dinh dưỡng cho Bên B, thời gian bàn giao kể từ ngày 20/3/2021*”, tuy nhiên đến thời hạn hết hạn hợp đồng thì nhà ăn dinh dưỡng vẫn không được Bệnh viện N bàn giao, nên không đảm bảo doanh thu của Công ty Đ theo phương án đấu giá và quy chế đấu giá. Khi ký hợp đồng và nhận vào ngày 19/3/2023, Bệnh viện không thực hiện việc bàn giao mặt bằng đầy đủ theo kết quả trúng đấu giá của Trung tâm Đấu giá tài sản thành phố C.

Công ty Đ liên hệ với Ban Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng thành phố C gặp trực tiếp ông Trần Văn D - Giám đốc Bệnh viện để yêu cầu bàn giao đầy đủ mặt bằng căn tin, nhà ăn dinh dưỡng cho Công ty Đ. Tại đây, ông Trần Văn D cùng với Ban Giám đốc Bệnh viện thương lượng với Công ty Đ do mặt bằng nhà ăn dinh dưỡng đang sửa chữa, trong thời gian chưa bàn giao kịp thì Bệnh viện N tạm thời sẽ xem xét không tính tiền mặt bằng cho phần nhà ăn dinh dưỡng. Tuy nhiên, Công ty Đ chưa đồng ý giải pháp được Bệnh viện đề nghị. Sau đó, ông Trần Văn D gặp riêng ông Nguyễn Triều P (chồng bà Huỳnh Ngọc Q – đại diện theo pháp luật của Công ty Đ) để yêu cầu ông P tác động đến bà Q về tình hình thực trạng bàn giao mặt bằng không đúng kết quả đấu giá được phê duyệt cũng như tạo điều kiện giúp hỗ trợ Bệnh viện. Do mối quan hệ tốt và thân thiết giữa ông P và ông D nên bà Q thông cảm với khó khăn của lãnh đạo Bệnh viện. Tuy nhiên, bà Q yêu cầu ông P trao đổi lại với ông D phải tiến hành bàn giao sớm phần chính của hợp đồng đã ký đối với khu nhà ăn dinh dưỡng, bởi vì phương án kinh doanh chính của Công ty Đ khi đưa ra mức giá và ký hợp đồng chủ yếu doanh thu chính từ 700 - 900 suất ăn dinh dưỡng/01 ngày. Tuy nhiên, đến thời điểm Công ty Đ tiến hành khởi kiện thì Bệnh viện vẫn chưa bàn giao được mặt bằng Nhà ăn dinh dưỡng cho Công ty Đ.

Khoảng tháng 4/2023, ông P có trao đổi với bà Q khả năng Công ty Đ phải tạo điều kiện hợp thức hoá giúp lãnh đạo Bệnh viện, do phía họ cũng có những cái khó vì không bàn giao được mặt bằng Nhà ăn dinh dưỡng cho Công ty Đ. Theo đó, Công ty Đ ký giúp Bệnh viện Phụ lục hợp đồng nhằm đối phó khi Bệnh

viện bị thanh tra kiểm tra đột xuất. Khi đó, ông P đã đưa cho bà Q gồm: Bản thương thảo điều chỉnh giá trị hợp đồng và một bản Phụ lục hợp đồng về việc “*Điều chỉnh giá hợp đồng số 0121/PLHDCTNA.BVNĐ*” để ký giúp. Ngược lại, lãnh đạo Bệnh viện Nhi đồng thành phố C sẽ tìm cách hỗ trợ lại nhằm giảm thiệt hại cho Công ty Đ vì kinh doanh không đạt được mục tiêu và phương án đã đề ra. Do tin tưởng vào mối quan hệ thân thiết giữa ông P với ông D nên bà Q đồng ý ký vào Biên bản thương thảo cùng Phụ lục hợp đồng ngày 17/4/2023.

Tuy nhiên, từ đó đến nay phía Bệnh viện đã không tạo điều kiện bàn giao sớm mặt bằng Nhà ăn dinh dưỡng cho Công ty Đ để Công ty rơi vào hoàn cảnh kinh doanh thua lỗ, không đủ chi phí thanh toán mặt bằng và tiền trả lương nhân viên.

Thiệt hại của Công ty Đ từ việc Bệnh viện không giao mặt bằng nhà ăn dinh dưỡng được tính trên quy mô của Bệnh viện 600 giường bệnh kế hoạch, thực kê 907 giường như sau.

+ Tổng doanh thu bị thiệt hại 01 ngày (tỷ suất 75%): $907 \text{ bệnh} \times 80.000 \text{ đồng} \times 70\% = 50.792.000 \text{ đồng}$.

+ Doanh thu 01 tháng: $30 \text{ ngày} \times 50.792.000 \text{ đồng} = 1.523.760.000 \text{ đồng}$.

+ Lợi nhuận 20% cho việc kinh doanh nhà ăn dinh dưỡng trong 01 tháng: $1.523.760.000 \text{ đồng} \times 20\% = 304.752.000 \text{ đồng}$.

Tổng lợi nhuận cho hết kỳ hạn hợp đồng sau khi đã trừ đi thời gian sửa chữa đã thỏa thuận còn lại 34 tháng với tổng số tiền là 10.361.568.000 đồng.

Việc Bệnh viện Nhi đồng thành phố C lừa dối Công ty Đ ký Biên bản thương thảo và Phụ lục hợp đồng cũng như không thực hiện bàn giao mặt bằng nhà ăn dinh dưỡng theo kết quả đấu giá đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Đ.

Vì vậy, Công ty Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án:

+ Tuyên vô hiệu Phụ lục Hợp đồng cho thuê mặt bằng căn tin, nhà ăn dinh dưỡng tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố C số 0121/PLHDCTNA.BVNĐ ngày 18/4/2023.

+ Tuyên hủy một phần Hợp đồng cho thuê mặt bằng căn tin, nhà ăn dinh dưỡng tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố C số 0121/HĐCTNA.BVNĐ ngày 19/3/2021.

+ Buộc Bệnh viện Nhi đồng thành phố C bồi thường thiệt hại cho việc không bàn giao mặt bằng nhà ăn dinh dưỡng cho Công ty Đ số tiền 10.361.568.000 đồng (*Mười tỷ, ba trăm sáu mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/10/2024, nguyên đơn Công ty Đ khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án:

+ Buộc Bệnh viện Nhi đồng thành phố C bồi thường thiệt hại cho việc phong tỏa, cưỡng chế thu hồi mặt bằng của Công ty Đ đang kinh doanh và đang tranh chấp được Tòa án thụ lý ngày 08/5/2024 gây thiệt hại theo Chứng thư giám định số: 24ND-CT0024/TA ngày 22/8/2024 với số tiền là 4.174.349.400 đồng (*Bốn tỷ, một trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm đồng*).

Theo đơn phản tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đặng Quốc T, ông Trần Lâm S trình bày:

Căn cứ Quyết định số: 1421/QĐ-UBND ngày 14/6/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho Bệnh viện Nhi đồng thành phố C (gọi tắt là Bệnh viện) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế thành phố C.

Căn cứ Thông báo số: 83/TB-TTĐVĐG ngày 22/01/2021 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố C về kết quả đấu giá tài sản: Quyền khai thác mặt bằng căn tin, nhà ăn dinh dưỡng tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố C.

Căn cứ nhu cầu thực tế của đơn vị, trước khi ký biên bản thương thảo hợp đồng để chuẩn bị cho việc chính thức ký kết hợp đồng. Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 02/02/2021, Bệnh viện Nhi đồng thành phố C và Công ty Đ đã ký Biên bản thỏa thuận về việc bàn giao mặt bằng cải tạo nhà ăn dinh dưỡng với nội dung bên A bàn giao cho bên B mặt bằng nhà ăn dinh dưỡng (tầng 2 diện tích 300m² cho bên B để cải tạo kể từ ngày 03/02/2021 đến ngày 19/3/2021, bên B không phải trả tiền thuê mặt bằng trong thời gian này. Bên A đồng ý giảm 50% tiền thuê mặt bằng tháng thứ nhất để bên B thực hiện việc cải tạo mặt bằng.

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 10/3/2021, ngày 19/3/2021 Bệnh viện Nhi đồng thành phố C và Công ty Đ đã chính thức ký Hợp đồng số 0121/HĐCTNA.BVNĐ với nội dung là Bệnh viện Nhi đồng thành phố C (bên cho thuê) và Công ty Đ (bên thuê) để khai thác mặt bằng căn tin, nhà ăn dinh dưỡng tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố C cụ thể vị trí và diện tích cho thuê:

+ Căn tin tại tầng 1: diện tích 180m².

+ Căn tin tầng 2: diện tích 160m².

+ Nhà ăn dinh dưỡng tại tầng 2 diện tích 300m².

Thời gian thuê là 36 tháng, từ ngày 20/3/2021 đến hết ngày 20/3/2024. Bên A (Bệnh viện Nhi đồng thành phố C - bên cho T1) đồng ý giảm 50% tiền thuê mặt bằng tháng thứ nhất để bên B (Công ty Đ - bên thuê) thực hiện việc cải tạo mặt bằng nhà ăn dinh dưỡng. Giá trị hợp đồng là (161.000.000 đồng/ tháng x 36 tháng - 80.500.000 đồng) = 5.715.500.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Đ đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuê như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Lấy lý do ảnh hưởng của dịch bệnh, Công ty Đ gửi văn bản xin giảm tiền thuê. Trong thời gian phòng chống dịch Covid-19, Bệnh viện Nhi đồng thành phố C là

đơn vị thực hiện nhiệm vụ điều trị Covid-19 cho bệnh nhân trên địa bàn với phương châm bốn tại chỗ, Bệnh viện hoàn toàn không thuộc diện bị phong tỏa, đóng cửa để cách ly như những Bệnh viện, đơn vị hay địa phương khác. Tuy nhiên xét thấy tình hình dịch bệnh cũng đã làm ảnh hưởng phần nào đến việc kinh doanh của Công ty Đ nên Đảng ủy, Ban Giám đốc Bệnh viện đã họp và thống nhất chấp nhận giảm 50% giá thuê mặt bằng của 02 tháng (từ 20/6/2021 đến 19/8/2021) cho Bên thuê. Sau đó, phía Công ty Đ tiếp tục V1 để không thanh toán và tiếp tục xin giảm 4/5 giá trị thuê mặt bằng. Xét thấy, do dịch bệnh diễn biến quá phức tạp, khách quan, mà khi ký hợp đồng hai bên không lường trước được nên Đảng ủy, Ban Giám đốc Bệnh viện tiếp tục họp để tìm cách tháo gỡ khó khăn chung cho các đối tác của Bệnh viện, trong đó có Công ty Đ.

Trong cuộc họp ngày 07/4/2023, Đảng ủy, Ban Giám đốc Bệnh viện thống nhất đưa ra quyết định giảm thêm cho Công ty Đ (Không giảm 4/5 giá trị như đề xuất của bên thuê) giá trị của Hợp đồng số 0121/HĐCTNA.BVNĐ ngày 19/3/2021 cho toàn bộ thời gian thực hiện hợp đồng với giá trị ban đầu là 5.715.500.000 đồng, đã trừ 50% tiền thuê của tháng đầu tiên để hỗ trợ Công ty Đ có thêm thời gian cải tạo nhà ăn dinh dưỡng như đã thỏa thuận xuống còn 3.767.400.000 đồng. Từ đó cho thấy, Bệnh viện Nhi đồng thành phố C rất thiện chí, cầu thị cùng nhau hợp tác để đôi bên cùng có lợi. Chốt phương án này, bằng biên bản thương thảo thống nhất điều chỉnh giá trị hợp đồng, Bệnh viện Nhi đồng thành phố C và Công ty Đ đã ký Phụ lục hợp đồng ngày 18/4/2023 để làm cơ sở thực hiện. Tuy nhiên, kể từ thời gian sau khi ký phụ lục hợp đồng này thì bên thuê chỉ thực hiện việc thanh toán được 04 lần vào các ngày 30/3, 30/4, 31/5 và 31/8 năm 2023 để chuyển trả nợ của các tháng trước. Sau đó, ngưng thanh toán nợ cho đến nay, mặc dù phía Bệnh viện đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu thanh toán nhưng bên thuê không thực hiện mà còn khởi kiện Bệnh viện ra Tòa án trong khi thời gian thực hiện hợp đồng đã hết từ ngày 20/3/2024.

Ngày 13/7/2023, Công ty Đ gửi văn bản đến Bệnh viện xin xác nhận: *“Công Ty TNHH Đ có thuê mặt bằng mở Siêu thị trong quá trình thuê không vi phạm hợp đồng đang thực hiện trong quá trình thuê”*. Mục đích nhằm để bổ sung hồ sơ năng lực khi tham gia đấu giá tài sản thuê, khai thác mặt bằng thuê ở các đơn vị khác. Do Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nên tại biên bản ngày 17/7/2023, Đảng ủy, Ban Giám đốc Bệnh viện thống nhất quyết định không ký xác nhận cho Công ty Đ, đồng thời gửi văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ cho Bệnh viện. Mặc dù đã nhận được thông báo nhưng Công ty Đ không có ý kiến phản hồi cũng như vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Đầu năm 2024, Bệnh viện liên tục gửi văn bản yêu cầu thanh toán nợ nhưng Công ty Đ không thực hiện. Đến ngày 19/02/2024, Công ty Đ cử người đại diện

theo ủy quyền gửi văn bản yêu cầu Bệnh viện mở cuộc họp để đề xuất xử lý một số vấn đề liên quan đến các hợp đồng. Ngày 28/02/2024, Ban Giám đốc Bệnh viện chấp thuận và mời đại diện Công ty Đ đến làm việc. Tại biên bản làm việc ngày 06/3/2024, vì có một số vấn đề mà đại diện của Công ty Đ nêu do chưa nắm được các số liệu tài chính, chưa đủ tài liệu về hợp đồng nên trong phần kết luận hai bên thống nhất Công ty Đ sẽ cử đại diện (Bộ phận kế toán) đến Bệnh viện cùng đối chiếu số liệu với Phòng Kế toán của Bệnh viện để lấy số liệu phục vụ cho buổi làm việc tiếp theo, thời gian chậm nhất là ngày 13/3/2024. Cũng trong biên bản này, Bệnh viện đề nghị Công ty Đ giải quyết dứt điểm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng trên tinh thần thiện chí và mong muốn tạo mọi điều kiện để Công ty Đ được tiếp tục tham gia đấu giá cho đợt kế tiếp theo quy định. Tuy nhiên, quá thời gian này Công ty Đ chỉ cử người qua làm việc mang tính chất hình thức, không có số liệu để đối chiếu, sau đó thì ngưng, không có ý kiến phản hồi trong khi hợp đồng cho thuê mặt bằng đến hết ngày 20/3/2024 chấm dứt do hết thời hạn cho thuê được quy định trong hợp đồng.

Ngày 18/3/2024, Bệnh viện Nhi đồng thành phố C phát hành 02 văn bản số 491 và 492 với nội dung yêu cầu Công ty Đ có trách nhiệm thanh toán dứt điểm số tiền thuê mặt bằng còn nợ. Đồng thời, thông báo cho Công ty Đ biết đến hết ngày 20/3/2024 phải có trách nhiệm trả lại mặt bằng đã thuê theo đúng hiện trạng ban đầu cho Bệnh viện nhưng không nhận được phản hồi từ phía Công ty.

Ngày 26/3/2024, Bệnh viện phát hành tiếp hai văn bản số 530 và 531 với nội dung thông báo cho Công ty Đ biết chậm nhất đến hết ngày 05/4/2024 phải giao trả mặt bằng cho Bệnh viện. Nếu chậm trễ Bệnh viện sẽ tiến hành niêm phong đóng cửa mặt bằng.

Ngày 01/4/2024, Bệnh viện Nhi đồng thành phố C nhận được thông báo của Tòa án về việc thụ lý đơn khởi kiện của Công ty Đ khởi kiện Bệnh viện Nhi đồng thành phố C về việc tranh chấp hợp đồng và văn bản số 293 đề ngày 29/3/2024 của Công ty Đ với yêu cầu được tiếp tục thuê mặt bằng theo giá hợp đồng cũ. Trường hợp đòi giá thì Công ty Đ sẽ tiến hành đàm phán.

Ngày 02/4/2024, Bệnh viện Nhi đồng thành phố C phát hành 02 văn bản số 582 và 583 là: *“không chấp nhận toàn bộ nội dung văn bản số 293 của Công ty TNHH Đ đề xuất”*. Bởi lẽ, đối với nghĩa vụ trả nợ, Công ty Đ cố tình đưa ra nhiều lý do không thanh toán tiền thuê, thể hiện sự thiếu thiện chí hợp tác trong việc giải quyết những bất đồng phát sinh giữa hai bên. Hơn nữa việc khai thác mặt bằng tại Bệnh viện phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, Bệnh viện không thể tự ý giao cho cá nhân, đơn vị nào sử dụng đặc biệt là cá nhân, đơn vị còn đang nợ tiền thuê. Qua đó cho thấy, Công ty Đ không còn đủ uy tín để Bệnh viện có thể tiếp tục hợp tác.

Xét việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê mặt bằng của Công ty Đ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bệnh viện. Do đó Bệnh viện Nhi đồng thành phố C không đồng ý với các yêu cầu trong nội dung đơn khởi kiện của Công ty Đ. Đồng thời gửi đơn phản tố yêu cầu Tòa án buộc Công ty Đ có trách nhiệm thanh toán cho Bệnh viện Nhi đồng thành phố C số tiền nợ do thuê các mặt bằng tại Bệnh viện chưa thanh toán tính đến ngày 08/4/2024 là 3.228.618.025 đồng.

Theo đơn phản tố bổ sung ngày 20/10/2024, Bệnh viện Nhi đồng thành phố C yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc Công ty Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Bệnh viện toàn bộ số tiền thuê mặt bằng mà Công ty Đ còn nợ tính đến ngày 08/4/2024 là 3.228.618.025 đồng căn cứ báo cáo công nợ của mặt bằng căn tin, nhà ăn dinh dưỡng đến ngày 08/4/2024 và tiếp tục thanh toán tiền thuê cho đến khi bàn giao lại mặt bằng.

+ Đồng thời yêu cầu buộc Công ty Đ có trách nhiệm tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản của Công ty Đ đi nơi khác để giao trả lại mặt bằng đã thuê đúng như hiện trạng ban đầu cho Bệnh viện.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

+ Về nội dung: Rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Đ về việc yêu cầu hủy một phần Hợp đồng cho thuê mặt bằng Căn tin, Nhà ăn dinh dưỡng tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố C số 0121/HĐCTNA.BVNĐ ngày 19/3/2021.

Vẫn giữ nguyên yêu cầu Bệnh viện bồi thường các khoản với tổng số tiền là 17.275.593.976 đồng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Lâm S, ông Đặng Quốc T trình bày:* Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu phản tố của bị đơn Bệnh viện Nhi đồng thành phố C, yêu cầu Tòa án: Buộc Công ty Đ thanh toán cho Bệnh viện Nhi đồng thành phố C toàn bộ số tiền thuê mặt bằng còn nợ tính đến ngày 25/02/2026 với tổng số tiền là 6.739.568.025 đồng và tiếp tục thanh toán tiền thuê cho đến khi bàn giao lại mặt bằng; buộc Công ty Đ có trách nhiệm tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản của Công ty Đ đi nơi khác để giao trả lại mặt bằng đã thuê đúng như hiện trạng ban đầu cho Bệnh viện Nhi đồng thành phố C.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2026/DS-ST ngày 18 tháng 03 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Đ về việc yêu cầu tuyên vô hiệu Phụ lục Hợp đồng cho thuê mặt bằng căn tin, nhà ăn dinh dưỡng số: 0121/PLHĐCTNA.BVNĐ ngày 18/4/2023 cũng như buộc Bệnh viện Nhi đồng thành phố C bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là

17.275.593.976 đồng (*Mười bảy tỷ, hai trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng*).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Đ về việc yêu cầu hủy một phần Hợp đồng cho thuê mặt bằng căn tin, nhà ăn dinh dưỡng số: 0121/HĐCTNA.BVNĐ ngày 19/3/2021.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Bệnh viện Nhi đồng thành phố C.

- Buộc nguyên đơn Công ty TNHH Đ di dời toàn bộ tài sản, trả lại mặt bằng thuê cho Bệnh viện Nhi đồng thành phố C theo Hợp đồng cho thuê mặt bằng căn tin, nhà ăn dinh dưỡng: 0121/HĐCTNA.BVNĐ ngày 19/3/2021 và Hợp đồng cho thuê mặt bằng siêu thị số: 0121/HĐCTNA.BVNĐ ngày 19/3/2021.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực phía nguyên đơn không thực hiện nghĩa vụ di dời tài sản thì phải tiếp tục thanh toán tiền thuê với số tiền 152.650.000 đồng/tháng.

- Buộc nguyên đơn Công ty TNHH Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Bệnh viện Nhi đồng thành phố C tổng số tiền thuê là 3.035.769.691 đồng (*Ba tỷ, không trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm chín mươi một đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Không chấp nhận một phần phản tố của bị đơn Bệnh viện Nhi đồng thành phố C về việc buộc Công ty TNHH Đ thanh toán số tiền thuê 3.703.798.334 đồng (*Ba tỷ, bảy trăm linh ba nghìn, bảy trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng*).

Ngoài ra bản án có tuyên về quyền kháng cáo, chi phí thẩm định, tố tụng và tiền án phí.

Ngày 02/4/2026, bị đơn Bệnh viện Nhi đồng thành phố C do ông Trần Lâm S kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 86/2026/DS-ST ngày 18 tháng 03 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ngày 02/4/2026, nguyên đơn Công ty TNHH Đ do Kim N nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 86/2026/DS-ST ngày 18 tháng 03 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

Nguyên đơn trình bày: Không đồng ý với phần Bản án sơ thẩm buộc nguyên đơn thanh toán tiền điện, tiền nước 391.101.600 đồng; không đồng ý số tiền phản tố trên 3 tỷ đồng tiền bị đơn phản tố. Yêu cầu Bệnh viện phải bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại cho nguyên đơn. Đối với khoản tiền thu lợi từ nhà ăn dinh dưỡng thì công ty có thể không yêu cầu phần này nhưng phần mà công ty phải bồi thường cho Công ty H1 5.000.000.000 đồng thì Bệnh viện phải trả cho công ty. Đối với tài sản tại siêu thị B không cho công ty được quản lý dẫn đến bị hư hỏng, hết thời hạn sử dụng, tính thiệt hại là trên 4 tỷ phần này Bệnh viện cũng phải hoàn trả lại cho công ty và trên 2 tỷ tiền lãi phát sinh.

Mặt khác, ông D là người không có đủ tư cách để ký hợp đồng mà chỉ là người quản lý tài sản công, nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ thẩm quyền quyết định người được ký hợp đồng cho thuê, khai thác tài sản công theo quy định của Luật Tài sản công. Chủ thể tham gia giao dịch hợp đồng liên quan đến tài sản công trong trường hợp này có bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật hay không chưa được làm rõ. Bệnh viện chỉ là đơn vị được giao đại diện quản lý, sử dụng tài sản công, nên việc thay đổi quyết định về công năng sử dụng cũng như giá trị cho thuê tài sản công phải được chấp thuận phải thông qua Sở Y tế thành phố C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xác định Bệnh viện dù có phong tỏa siêu thị nhưng chỉ là hạn chế người mua bán và vẫn tạo điều kiện để công ty có điều kiện di dời tài sản là không đúng. Việc Bệnh viện X để phong tỏa tài sản của siêu thị là một hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của công ty, hành vi chiếm giữ tài sản nêu trên làm mất khả năng chiếm hữu sử dụng, và định đoạt tài sản của mình dẫn đến tài sản bị hết hạn, hư hỏng, mất giá trị hoặc không còn khả năng kinh doanh.

Cấp sơ thẩm khi giải quyết không đưa Công ty H1 vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng. Với những lý do Công ty TNHH Đ vừa nêu trên nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Bị đơn trình bày: Không đồng ý kháng cáo của nguyên đơn và vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị buộc 432.000.000 đồng tiền thế chân. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận phản tố của bị đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, nếu các bên thương lượng được thì bên Bệnh viện đồng ý rút kháng cáo, rút phản tố đối với phần tiền 3.703.798.334 đồng, đồng thời rút yêu cầu phản tố và kháng cáo đối với số tiền thế chân là 432.000.000 đồng. Nhưng công ty vẫn phải trả cho Bệnh viện số tiền là 3.035.769.691 đồng như cấp sơ thẩm đã tuyên. Việc nguyên đơn cho rằng bị đơn có lỗi trong việc chậm giao mặt bằng nhà ăn dinh dưỡng là không có căn cứ, bởi các bên đã ký biên bản bàn giao mặt bằng. Đối với mặt bằng

siêu thị, do đã đến thời hạn trả mặt bằng nhưng công ty không bàn giao, Bệnh viện cũng đã có công văn đề nghị bàn giao mặt bằng nhiều lần nhưng Công ty Đ vẫn không thực hiện, nên Bệnh viện mới dùng biện pháp rào lại, không cho Công ty tiếp tục kinh doanh, nhưng vẫn tạo điều kiện để Công ty có thể quản lý và vận chuyển tài sản của mình đi chỗ khác nhưng công ty không thực hiện. Do đó, Bệnh viện không có lỗi nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét thấy kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ nguyên đơn không chứng minh được thiệt hại xảy ra và không chứng minh được Bệnh viện có lỗi. Việc ký kết hợp đồng đã bảo đảm đúng quy định, các bên tự nguyện thỏa thuận. Bệnh viện không giao được nhà ăn dinh dưỡng là do dịch bệnh, các bên cũng đã điều chỉnh giá thuê mặt bằng. Do đó, không có căn cứ để cho rằng Bệnh viện không giao mặt bằng đã gây thiệt hại cho công ty. Việc phong tỏa mặt bằng siêu thị là do hai bên cùng có lỗi, tuy nhiên đã hết thời hạn thực hiện hợp đồng, bên nguyên đơn không trả lại mặt bằng là không đúng. Thiệt hại xảy ra tại siêu thị cũng không có chứng cứ chứng minh. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Đối với kháng cáo của bị đơn, yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố, tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn rút lại kháng cáo phần tiền dẫn chân, đây là ý chí tự nguyện nên đề nghị đình chỉ giải quyết phần này. Đối với phần yêu cầu trả tiền thuê mặt bằng trong thời gian phát sinh là không có căn cứ để chấp nhận. Bản án sơ thẩm đã buộc nguyên đơn trả lại cho bị đơn số tiền thuê mặt bằng và các chi phí phát sinh trong thời gian thực hiện hợp đồng là phù hợp. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có đơn kháng cáo đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các Điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo nguyên đơn và bị đơn theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm:

[2.1.1] Xét kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng số 0121/HĐCTNA.BVNĐ ngày 19/03/2021 giữa Bệnh viện Nhi đồng thành phố C và Công ty Đ về việc cho thuê để khai thác mặt bằng căn tin, nhà ăn dinh dưỡng tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố C với giá 161.000.000 đồng/tháng, tổng giá trị là 5.715.500.000 đồng cho toàn bộ thời gian khai thác là 36 tháng. Nguyên đơn cho rằng do Bệnh viện không bàn giao mặt bằng nên yêu cầu bồi thường các khoản:

Thứ nhất, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền khoảng 5.000.000.000 đồng do Bệnh viện không giao mặt bằng nhà ăn dinh dưỡng dẫn đến việc nguyên đơn vi phạm hợp đồng với Công ty H1 và phải phạt hợp đồng số tiền 5.000.000.000 đồng và 5.361.568.000 đồng tiền mất lợi nhuận kinh doanh nhà ăn dinh dưỡng. Ngày 18 tháng 4 năm 2023, Công ty Đ và Bệnh viện N ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá thuê mặt bằng xuống còn 3.767.400.000 đồng. Nguyên nhân điều chỉnh là do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Bệnh viện chưa giao mặt bằng nhà ăn dinh dưỡng cho Công ty Đ nên điều chỉnh giá cho thuê mặt bằng theo Hợp đồng 0121/HĐCTNA.BVNĐ từ 161.000.000 đồng/tháng xuống còn 104.650.000 đồng/tháng. Như vậy, đối với nhà ăn dinh dưỡng, Bệnh viện chưa bàn giao cho Công ty Đ do dịch bệnh đây là do yếu tố khách quan, phía Bệnh viện không có lỗi, hai bên cũng đã thống nhất ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá thuê mặt bằng. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó phía nguyên đơn yêu cầu Bệnh viện bồi thường khoản tiền này là chưa phù hợp.

[2.1.2] Đối với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị Bệnh viện phong tỏa không cho công ty tiếp cận, khai thác buôn bán các mặt hàng trong siêu thị làm thiệt hại số tiền theo thẩm định giá là 4.174.349.400 đồng. Qua chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, các bên đều xác định: Khi Bệnh viện thực hiện kế hoạch phong tỏa là khi thời hạn thực hiện hợp đồng đã kết thúc, nhưng phía Công ty Đ vẫn chưa bàn giao mặt bằng cho Bệnh viện. Phía nguyên đơn cho rằng, Bệnh viện thực hiện các Công văn yêu cầu giao mặt bằng là sau khi nguyên đơn đã khởi kiện vụ án tại Tòa án quận Ninh Kiều (cũ) nên theo nguyên đơn việc gửi công văn này cũng không hợp lệ. Việc tự ý phong tỏa siêu thị của N là lỗi hoàn toàn của Bệnh viện làm thiệt thòi tài sản của nguyên

đơn. Bệnh viện tự ý phong tỏa siêu thị của Công ty Đ là có một phần lỗi. Tuy nhiên, cũng xuất phát từ việc nguyên đơn không thực hiện việc tự nguyện di dời tài sản của mình khi thời hạn ký kết hợp đồng thuê mặt bằng đã hết. Như vậy, nguyên đơn cũng có phần lỗi trong sự việc này. Đối với số tiền nguyên đơn yêu cầu bồi thường theo kết quả thẩm định giá tài sản tại Siêu thị là giá trị của những tài sản siêu thị còn lại, không phải là thiệt hại do Bệnh viện gây ra nên yêu cầu này của nguyên đơn là không phù hợp.

[2.1.3] Từ những lý do trên, phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi phát sinh mà Công ty Đ đưa ra tổng cộng là 2.739.676.576 đồng cũng chưa có cơ sở.

[2.1.4] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới và cho rằng khi ký kết hợp đồng Bệnh viện không phải là chủ thể được quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến tài sản công nhưng cấp sơ thẩm đã không làm rõ nội dung này. Đồng thời, cấp sơ thẩm không đưa Công ty H1 vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng. Do đó, nguyên đơn thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn theo hướng hủy bản án sơ thẩm để đưa về cấp sơ thẩm xét xử lại.

[2.1.5] Xét quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố có về việc giao cho Bệnh viện N được thực hiện công tác đấu giá cho thuê tài sản tại Bệnh viện và giao cho Sở Y tế thành phố C thực hiện việc kiểm tra, giám sát đề án sử dụng tài sản công của Bệnh viện. Tuy nhiên, để xác định Bệnh viện có phải là chủ thể được quyền ký kết hợp đồng, có được quyền thay đổi giá khi chưa có ý kiến của cơ quan chủ quản hay không thì hồ sơ cũng chưa thể hiện rõ. Mặt khác, phía nguyên đơn có khai tại phiên tòa rằng thời điểm Sở Y tế kiểm tra Bệnh viện, để hợp thức hóa thủ tục nên Bệnh viện nhờ nguyên đơn ký hợp thức hóa những văn bản thỏa thuận, các phụ lục hợp đồng để phục vụ công tác kiểm tra. Các vấn đề này cũng chưa được làm rõ để xác định phụ lục của hợp đồng 0121/HĐCTNA.BVNĐ ký ngày 18/04/2023 có vô hiệu hay không.

Ngoài ra, hồ sơ thể hiện có việc hợp đồng hợp tác giữa Công ty H1 với Công ty Đ, cần làm rõ thêm có việc ký kết và bồi thường thiệt hại hợp đồng như nguyên đơn trình bày hay không. Vì vậy, cũng nên ghi nhận thêm ý kiến của Công ty H1 để làm rõ hơn bản chất của vụ việc.

[2.2] Những vấn đề nêu trên là những tình tiết mới phát sinh. Để làm rõ những vấn đề mới phát sinh nêu trên, nhằm bảo đảm giải quyết vụ án được toàn diện, khách quan, quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự được bảo vệ chính đáng, Hội đồng xét xử thấy cần hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án nhân dân khu vực 1- Cần Thơ để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2.3] Tại phiên tòa, bị đơn rút yêu cầu kháng cáo, yêu cầu phản tố đối với số tiền 3.703.798.334 đồng và phần kháng cáo đối với số tiền dân chân là

432.000.000 đồng. Tuy nhiên vụ án bị hủy để xét xử lại nên vấn đề này Hội đồng xét xử chưa giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về chi phí thẩm định, định giá và án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết lại ở cấp sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án bị hủy nên nguyên đơn, bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 86/2026/DS-ST ngày 18 tháng 03 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ.

2. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ giải lại quyết theo thủ tục sơ thẩm.

3. Chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm chưa giải quyết.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự không phải chịu. Nguyên đơn, bị đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0006059 ngày 02/4/2026 do Bệnh viện Nhi đồng thành phố C nộp (Trần Lâm S nộp thay) và Biên lai thu số 0006113 ngày 03/4/2026 do Công ty TNHH D nộp (Ngô Kim N nộp thay).

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/8/2026).

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND Khu vực 1- Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mạc Thị Chiên